

Bản án số: 02/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 16-01-2024

*V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp
nuôi con, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi
con và chia tài sản chung sau khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khiếu

Bà Triệu Thị Thủy Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: bà Diêm Thị Thanh Tuyền– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 249/2023/TLST-HNGĐ ngày 16-10-2023 về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung sau khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-01-2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị Hồng N, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang N, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1956

ĐKTT: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

Nơi ở: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vương Thị Hồng N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quang N ly hôn với nhau theo bản án số 26/2023/HNGĐ-ST ngày 05-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Khi ly hôn anh N là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 12-01-2020 và Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 17-8-2016. Chị có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con là 1.000.000 đồng/1 tháng. Về tài sản chung khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị vẫn cấp dưỡng đầy đủ hàng tháng cho các con. Tuy nhiên hiện nay anh N đi làm xa để con ở nhà cho ông bà nội nuôi dưỡng. Chị thấy việc anh N không trực tiếp nuôi con mà đi làm xa như vậy không đảm bảo cho việc nuôi dưỡng và học tập của các con nên chị yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc L từ anh N sang cho chị. Vì chị và anh N mỗi người nuôi dưỡng một con nên chị yêu cầu Tòa án chấm dứt nghĩa vụ cấp đối với cháu Nguyễn Thị Trà M và cháu Nguyễn Thị Ngọc L.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh N sống cùng bố, mẹ chồng là ông Phạm Xuân H, bà Nguyễn Thị S và cùng xây dựng 01 nhà xây hai tầng trên đất của bà Nguyễn Thị S tại thôn Nà Khả, xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, trị giá ngôi nhà là 400.000.000 đồng. Chị xác định chị và anh N đóng góp 300.000.000 đồng vào việc tạo lập tài sản là ngôi nhà nên chị yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là ngôi nhà hai tầng mà bà S đang sử dụng, chị đề nghị được nhận $\frac{1}{4}$ giá trị ngôi nhà là 100.000.000 đồng. Ngoài ra, chị và anh N còn có tài sản chung là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Vision màu đỏ biển kiểm sát 21B2-230.73 trị giá là 25.000.000 đồng hiện anh N đang quản lý, sử dụng. Chị đề nghị Tòa án chia tài sản chung là chiếc xe mô tô trên. Chị đồng ý để anh N sử dụng chiếc xe và anh N phải trả cho chị $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe là 12.500.000 đồng.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Chị N rút yêu cầu chia tài sản chung như đơn khởi kiện đã trình bày.

- *Bị đơn là anh Nguyễn Quang N trình bày:* Anh và chị Vương Thị Hồng N ly hôn với nhau theo bản án số 26/2023/HNGĐ-ST ngày 05-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Khi ly hôn, anh là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 12-01-2020 và Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 17-8-2016. Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con là 1.000.000 đồng/1 tháng. Sau khi ly hôn anh vẫn chăm sóc tốt cho các con, Chị N đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo bản án của Tòa án. Hiện tại do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh đã để hai con cho mẹ anh là bà Nguyễn Thị S nuôi dưỡng còn anh đi làm công nhân tại tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc L của Chị N, anh không đồng ý. Anh không muốn mỗi con phải sống một nơi. Anh đồng ý cho Chị N được nuôi dưỡng cả hai con và anh sẽ cấp dưỡng tiền

nuôi mỗi con là 1.000.000 đồng/1 tháng, còn nếu không anh vẫn đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con theo quyết định của bản án số 26/2023/HNGĐ-ST ngày 05-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh và Chị N có tài sản chung là 02 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Vision màu đỏ và đều đăng ký xe mang tên chị Vương Thị Hồng N, anh sử dụng xe Vision màu đỏ biển kiểm soát 21B2-230.73, trị giá 20.000.000 đồng. Chị N sử dụng 01 xe Vision màu đỏ còn lại trị giá 25.000.000 đồng. Anh và Chị N mỗi người đang sử dụng một xe mô tô nên anh không đồng ý việc Chị N yêu cầu chia tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21B2-230.73 mà anh đang sử dụng.

Đối với yêu cầu chia giá trị ngôi nhà xây hai tầng trên đất của bà Nguyễn Thị S tại thôn Nà Khả, xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, anh không đồng ý vì đây không phải là tài sản chung của anh và Chị N. Trong thời kỳ hôn nhân, anh và Chị N không có đóng góp gì vào việc tạo lập ngôi nhà trên. Ngôi nhà trên là tài sản của mẹ anh là bà Nguyễn Thị S và bố dượng anh là ông Phạm Xuân H, ngôi nhà có giá trị là 400.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị S trình bày: Bà và ông Phạm Xuân H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Bà và ông Hiến sống tại nhà của bà thuộc thôn Nà Khả, xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Năm 2015, con trai bà là anh Nguyễn Quang N kết hôn với chị Vương Thị Hồng N. Anh N và Chị N có hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 12-01-2020 và Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 17-8-2016. Đến tháng 4-2023, anh N và Chị N ly hôn, anh N là người được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và ở cùng vợ chồng bà. Hiện nay do kinh tế khó khăn nên anh N phải đi làm ở Vĩnh Phúc và để hai con lại cho vợ chồng bà nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu chia tài sản của chị Vương Thị Hồng N là ngôi nhà xây hai tầng trên đất của bà tại thôn Nà Khả, xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, bà không đồng ý vì đây là tài sản chung của bà và ông Hiến. Trong thời kỳ hôn nhân, anh N và Chị N không có đóng góp gì vào việc tạo lập ngôi nhà trên. Bà và ông Hiến dùng tài sản của mình để xây dựng ngôi nhà từ cuối năm 2017 đến đầu năm 2018. Do kinh tế khó khăn nên bà và ông Hiến phải tự xây mà không thuê người xây, tự lo liệu chi phí, hiện tại ngôi nhà vẫn chưa hoàn thiện được tầng hai. Giá trị ngôi nhà là 400.000.000 đồng. Trong thời gian xây nhà anh N và Chị N không ai có mặt, không đóng góp tiền hoặc công sức gì. Vợ chồng bà vừa phải làm nhà, vừa phải nuôi dưỡng con cho anh N, Chị N.

- Ông Phạm Xuân H trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Ông và bà S ở tại thôn Nà Khả, xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Năm 2015, anh Nguyễn Quang N là con trai bà Nguyễn Thị S kết hôn với chị Vương

Thị Hồng N. Anh N và Chị N có hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 12-01-2020 và Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 17-8-2016. Đến tháng 4-2023, anh N và Chị N ly hôn, anh N là người được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và ở cùng vợ chồng ông. Hiện nay do kinh tế khó khăn nên anh N phải đi làm ở Vĩnh Phúc và để hai con lại cho ông và bà Sọ nuôi dưỡng. Đối với yêu cầu chia tài sản của chị Vương Thị Hồng N là giá trị ngôi nhà xây hai tầng trên đất của bà Nguyễn Thị S tại thôn Nà Khả, xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, ông không đồng ý vì đây là tài sản chung của ông và bà Sọ. Anh N và Chị N không có đóng góp gì vào việc tạo lập ngôi nhà trên. Ông và bà Sọ dùng tài sản của mình để xây dựng ngôi nhà từ cuối năm 2017 đến đầu năm 2018. Do kinh tế khó khăn nên ông và bà Sọ tự xây nhà mà không thuê người xây, tự lo liệu chi phí, hiện tại ngôi nhà vẫn chưa hoàn thiện được tầng hai. Giá trị ngôi nhà là 400.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ vào Điều 147, Điều 217, Điều 244, Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Vương Thị Hồng N:

Giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 12-01-2020 cho chị Vương Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Nguyễn Quang N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng của chị Vương Thị Hồng N đối với hai con là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 01-12-2020 và Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 17-8-2016 theo bản số: 26/2023/HNGĐ-ST ngày 05-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn của chị Vương Thị Hồng N.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quang N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Vương Thị Hồng N không phải chịu tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung sau khi ly hôn”. Bị đơn anh Nguyễn Quang N có nơi cư trú tại xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu chia tài sản chung: Nguyên đơn chị Vương Thị Hồng N xác định chị và anh Nguyễn Quang N có các tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Vision màu đỏ biển kiểm sát 21B2-230.73 trị giá là 25.000.000 đồng và có đóng góp 300.000.000 đồng để xây dựng ngôi nhà hai tầng trên đất của bà Nguyễn Thị S tại thôn Nà Khà, xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có trị giá là 400.000.000 đồng. Chị yêu cầu chia tài sản chung và đề nghị được nhận $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô là 12.500.000 đồng và $\frac{1}{4}$ giá trị ngôi nhà là 100.000.000 đồng.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Chị N rút yêu cầu về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung của chị Vương Thị Hồng N là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn của Chị N.

[3] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con: Chị Vương Thị Hồng N và anh Nguyễn Quang N ly hôn với nhau theo bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST ngày 05-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Quang N là người được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 12-01-2020 và Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 17-8-2016. Chị N cho rằng anh N hiện đang đi làm xa nên không đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc L từ anh N sang cho Ngát. Anh N không đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp con con của Chị N.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Quang N là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, chị Vương Thị Hồng N là người thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên anh N phải đi làm xa, không có mặt tại nơi cư trú, hai con đang được bà Nguyễn Thị S và ông Phạm Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con của anh N là không đảm bảo. Cháu Nguyễn Thị Ngọc L còn nhỏ cần có sự trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Chị N hiện có nơi ở ổn định tại địa phương. Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích của cháu Lan nên chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lan của Chị N, giao cháu Lan cho Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST ngày 05-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, anh Nguyễn Quang N là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con và Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con là 1.000.000 đồng/1 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Chị N đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo bản án đã có hiệu lực của Tòa án. Hiện cháu Nguyễn Thị Ngọc L được giao cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng nên căn cứ Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình chấm dứt nghĩa vụ của Chị N đối với cháu Lan. Chị N không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Trà M. Xét thấy, Chị N và anh N đều là người lao động có thu nhập không cao, mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con là phù hợp với thu nhập và khả năng thực tế của người từng người. Chị N với mức thu nhập là 3.500.000 đồng/1 tháng thì việc vừa phải nuôi dưỡng cháu Lan vừa vẫn phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu My là khó khăn cho việc thi hành. Chị N và anh N cùng phải có trách nhiệm như nhau trong việc nuôi dưỡng con nên không cần buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho mỗi người. Do đó, yêu cầu chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Trà M của Chị N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên chị Vương Thị Hồng N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Nguyễn Quang N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Vương Thị Hồng N:

Giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 12-01-2020 cho chị Vương Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Nguyễn Quang N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng của chị Vương Thị Hồng N đối với hai con là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 01-12-2020 và Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 17-8-2016 tại bản số: 26/2023/HNGĐ-ST ngày 05-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn của chị Vương Thị Hồng N.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Quang N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Vương Thị Hồng N không phải chịu tiền án phí và được trả lại 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2022/0001107 ngày 16-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- CCTHADS huyện Lục Yên;
- UBND xã Minh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thao

